

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2024

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế Mã ngành: 8310110

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

**Mẫu 5 : Danh sách các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu
thuộc ngành Quản lý kinh tế trong thời gian 5 năm**

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 1 | Phạm Thị Ngọc Mai (2023), Chính sách hỗ trợ tài chính, công nghệ tác động đến các quyết định đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, Tạp chí Tài chính | |
| 2 | Phạm Thị Ngọc Mai (2023), Định hướng chiến lược kỹ thuật số, năng lực chuyển đổi số và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Marketing. | |
| 3 | Phạm Thị Ngọc Mai (2022), Ảnh hưởng của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự gắn kết và hành vi chủ động làm việc của cán bộ ngành y tế tỉnh Gia Lai, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Marketing. | |
| 4 | Trần Vĩnh Hoàng (2024), Vấn đề phát triển chất lượng nguồn nhân lực VN hiện nay, Tạp chí tài chính, số 727, trang 56-58 | |
| 5 | Trần Vĩnh Hoàng (2024), Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, Tạp chí Tài chính, số 736, trang 76-78. | |

✓

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 6 | Nguyễn Quyết (2021), Ảnh hưởng bất cân xứng của giá xăng dầu đến giá tiêu dùng tại thị trường Việt Nam: Tiếp cận bằng mô hình tự hồi quy phân phối trễ phi tuyến, Tạp chí khoa học thương mại, số 144, trang 10-18. | |
| 7 | Nguyễn Quyết (2021), tác động của đại dịch Covid-19 đến kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam, Tạp chí khoa học & Đào tạo ngân hàng, số 235, trang 64-74. | |
| 8 | Nguyen, Q., & Nguyen, C. V. (2022). An analysis of the relationship between ICT infrastructure and international tourism demand in an emerging market. <i>Journal of Hospitality and Tourism Technology</i> , 13(5), 992-1008. | |
| 9 | Nguyễn Thanh Hùng (2024), Thực nghiệm vai trò của năng lực quản trị dữ liệu lớn đối với hiệu quả kinh doanh của công ty dịch vụ logistics ở Đông Nam bộ, Việt Nam, Tạp chí Khoa học, số 19(5), Trang 17-30. | |
| 10 | Nguyễn Thanh Hùng (2024), Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cảng điện tử khu vực Đông Nam Bộ: Tích hợp các mô hình Hệ thống thông tin thành công và Chấp nhận công nghệ, Tạp chí khoa học thương mại, số 185, trang 28-43. | |
| 11 | Nguyễn Thanh Hùng (2023), Tác động của việc hợp tác giữa các bên thuộc chuỗi cung ứng dịch vụ logistics đến hiệu suất của doanh nghiệp dịch vụ gom hàng xuất khẩu: Tích hợp lý thuyết tiếp thị mối quan hệ và trao đổi xã hội, tạp chí khoa học Thương mại, số 180, trang 76-87. | |
| 12 | Trần Văn Hùng (2022), Tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý, 6(3), trang, 1-9 | |

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 13 | Trần Văn Hùng, Lê Thị Mai Hương (2022), Năng suất lao động của Việt Nam: So sánh với các quốc gia trong khu vực ASEAN, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, Số 73 (83), trang 10-17 | |
| 14 | Trần Văn Hùng (2021), So sánh chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam với các quốc gia trong khu vực Asean, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, Số 09 (100), trang 73-86 | |
| 15 | Trần Văn Hùng (2021), Tình hình an ninh tài chính ở Việt Nam, Tạp chí nghiên cứu Kinh tế, Số 9 (520), trang 39-50. | |
| 16 | Lê Trung Đạo, Đoàn Ngọc Phúc (2022), Ảnh hưởng của quản trị doanh nghiệp và cấu trúc sở hữu đến chi phí đại diện: Trường hợp các doanh nghiệp cổ phần hóa niêm yết ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, 69(3), trang 28-39. https://doi.org/10.52932/jfm.vi69.262 | |
| 17 | Đoàn Ngọc Phúc (2022), Tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, 70(4), trang 1-10. https://doi.org/10.52932/jfm.vi70.258 | |
| 18 | Nguyễn Quốc Dũng & Phạm Ngọc Dưỡng (2024), Các yếu tố tác động đến sự gắn kết trong công việc của nhân viên khối văn phòng: Nghiên cứu tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Số 28, trang 141-149 | |
| 19 | Hung Van Tran, Anh Viet Tran, Nhan Quang Ai Ho, Phạm Ngọc Dưỡng (2024), Factors influencing the decision to use rooftop solar power systems in Vietnam, Journal of Infrastructure, Policy and Development 2024, 8(6), 4631, pp 1-19. | |



| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 20 | Huỳnh Thế Nguyễn, Phạm Ngọc Dưỡng, Trương Thị Thúy Vi, Bùi Thị Tố Loan (2024),, Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ hỗ trợ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing, Số 81, trang 134-146. | |
| 21 | Huỳnh Thế Nguyễn (2023), Tác động của ngưỡng nợ công đến tăng trưởng kinh tế các nước ASEAN, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 311, trang 23-31. | |
| 22 | Ngô Sỹ Trung (2019), Quản trị địa phương”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-9876-82-0 | |
| 23 | Ngô Sỹ Trung, Đỗ Thị Thu Huyền (2022), Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương Nhật Bản và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, Tạp chí Khoa học Nội vụ, ISSN 2354-1113, số 51, tr.95-100. | |
| 24 | Ngo Sy Trung, Dinh Thi Phuong, Bui Thi Thanh, Bui Xuan Dien, Le Son Tung (2023), “The organization of local government in Vietnam”, Russian Law Journal, ISSN: 2309-8678 (Print), ISSN: 2312-3605 (Online), Vol.11, No.3, p.1010-1017. | |
| 25 | Nguyễn Đức Hải và các tác giả (2019). Phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam - Thực trạng và khuyến nghị, Hội thảo khoa học quốc gia Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận, kinh nghiệm và thực tiễn các nước, Hội thảo thuộc Đề tài trọng điểm Nhà nước KX.01.30/16-20, trang 235-244. | |
| 26 | Manh Tien Pham, Hai Duc Nguyen , Quyen Tham Hoang (2021), Role of Research and Development on Profitability: An Empirical Research on Textile Listed Firms in Vietnam, Economic Insights – Trends and Challenges, Vol.X(LXXIII) No. | |

3/

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| | 4/2021 1, 1 – 9, DOI: 10.51865/EITC.2021.04.01 | |
| 27 | Nguyễn Đức Hải và các tác giả (2022). Công nghiệp chế biến, chế tạo dưới góc nhìn thương mại, Tạp chí Kinh tế Châu Á-TBD số 625 (12/2022), ISSN 0868-3808, trang 28-31. | |
| 28 | Hoàng Sĩ Nam (2019), Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Tạp chí kinh tế và dự báo số 33 tháng 11/2019, Tr 41- 44. | |
| 29 | Hoàng Sĩ Nam (2021), Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Tạp chí Kinh tế Châu á- Thái Bình Dương số cuối tháng, tháng 11/2021, Tr 4-6 | |
| 30 | Hoàng Sĩ Nam (2022), Chuyển đổi số ngành Logistics tại Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách, Tạp chí Kinh tế Châu á- Thái Bình Dương số cuối tháng, tháng 10/2022, tr 47-49 | |
| 31 | Hoàng Sĩ Nam (2023), Hàm ý chính sách phát triển Logistics xanh tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Kinh tế Châu á- Thái Bình Dương – Chuyên san đổi mới & phát triển, 3, Tr 19- 25 | |
| 32 | Tô Anh Thơ, Trần Hoàng Vương (2022), Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi không tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp - Nghiên cứu thực nghiệm tại Chi cục thuế Huyện Củ Chi, Tạp chí khoa học Thương Mại, số 167, trang 104-116. | |
| 33 | Lê Trung Đạo, Tô Anh Thơ (2022), Kinh nghiệm một số nước sử dụng chính sách tài chính phát triển kinh tế tư nhân và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 10, trang 41-43. | |



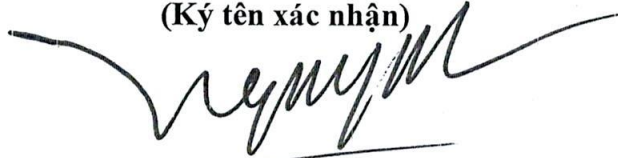
✓

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 34 | Cao Tấn Huy, Phan Thị Hương, Phạm Đức Huy (2021), Tác động của sở hữu gia đình đến hiệu quả kinh doanh của các công ty gia đình: Trường hợp của Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu tài chính - Marketing, số 65, trang 47-58. | |
| 35 | Nguyễn Văn Tuyên (2020), Tác động của môi trường kinh doanh đến phát triển kinh tế tư nhân vùng Đông Nam Bộ, Tạp chí Tài chính, kỳ 2, số 8(735), trang 38-41. | |
| 36 | Nguyễn Văn Tuyên (2021), Chuyển dịch cơ cấu ngành Kinh tế ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Tài chính, kỳ 2, số 8(759), trang 27-31. | |
| 37 | Nguyễn Văn Tuyên (2022), Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, Tạp chí Tài chính, kỳ 1, số 12(790), trang 88-91. | |
| 38 | Nguyễn Văn Tuyên (2021), Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong tình hình mới, Tạp chí Tài chính, kỳ 2, số 763, trang 111-112. | |
| 39 | Phạm Thị Huỳnh Nga (2024), Ảnh hưởng của giao dịch vốn và giao dịch vãng lang đến dự trữ ngoại hối Việt Nam, Tạp chí Tài chính, số 6, trang 185-188. | |
| 40 | Nguyễn Thanh Vượng (2023), Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước tỉnh Tiền Giang, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 18, trang 31-34. | |
| 41 | Nguyễn Thanh Vượng (2024), Xây dựng mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh trong kinh doanh du lịch tại Tiền Giang, tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, số 268, trang 75-79. | |

✓

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 42 | Nguyễn Thanh Vượng (2024), Phát triển kinh tế ban đêm- yêu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế và Du lịch Bình Thuận, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 01, trang 232-235. | |
| 43 | Nguyễn Thanh Vượng (2024), Nâng cao sự hài lòng của khách du lịch về chất lượng dịch vụ tại điểm đến du lịch TP. Hồ Chí Minh hậu covid-19, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 13, trang 208-211. | |
| 44 | Nguyễn Thanh Vượng (2021), Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch TP. Hồ Chí Minh hậu covid-19, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 27, trang 88-91. | |
| 45 | Nguyễn Thanh Vượng (2022), Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch tại điểm đến du lịch tỉnh Tiền Giang, Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 33, trang 36-39.. | |
| 46 | Bùi Thanh Tùng (2023), Phát triển thị trường khoa học công nghệ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ, số 7, trang 71-74. | |

Trưởng phòng Quản lý khoa học
(Ký tên xác nhận)



PGS.TS Huỳnh Thế Nguyễn

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt